

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ'  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 29 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ', TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Ngọc Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Trọng

2. Ông Hà Thanh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 04/6/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST - HS, ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo

1. Họ và tên: **Trần Thị H** (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 09/10/1975.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm T, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ;

Trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Trần Văn K, sinh năm 1934 (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1952.

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình, có chồng Trần Văn L, sinh năm 1971 và có 02 con (lớn sinh năm 2000; nhỏ sinh năm 2004).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trương Ngọc H** (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 05/6/1973.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Đ, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Trương Ngọc T, sinh năm 1936. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1937. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình, vợ Trần Thị T, sinh năm 1973, và có 02 con (Lớn sinh năm 2004; nhỏ sinh năm 2008).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2020 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

**Người chứng kiến:**

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Trần Văn P, sinh năm 2000 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 40 phút ngày 03/3/2020, Công an xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực xóm T, xã B, huyện Đại Từ có 01 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an xã B tiến hành kiểm tra, xác minh, phát hiện đối tượng là Trương Ngọc H (sinh năm 1973, trú tại xóm Đ, xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên). Tổ công tác yêu cầu H cho kiểm tra thì H tự giác giao nộp cho Tổ công tác số vật chứng gồm:

+ 01 hộp bao thuốc lá Thăng Long (bằng kim loại) bên trong có chứa 03 gói nhỏ chất bột màu trắng. (Trong đó: có 02 gói được gói bằng giấy sách học sinh, 01 gói bằng giấy bạc màu vàng), Hòa khai là ma túy. (Niêm phong vào bì A).

+ 01 dao tem nhãn hiệu LORD màu trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 vỏ giấy bạc đã đốt cháy một mặt, có kích thước 02 x10 (cm);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng có lắp sim số thuê bao 0866478921, số Imei 35351110298362.

Về nguồn gốc 03 gói ma túy, Trương Ngọc H khai nhận Hòa mua của một người phụ nữ tên H (có chồng tên là L, trú tại: xóm T, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/3/2020 với giá là 200.000 đồng, sau đó H cất giấu vào hộp thuốc lá Thăng Long và cất ở túi áo mưa bên phải phía trước đang mặc trên người rồi đi về đến khu vực cánh đồng thuộc xóm T, xã B, huyện Đại Từ thì bị Tổ công tác Công an xã B phát hiện, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, chuyển H cùng hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 03/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Trương Ngọc H, kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Căn cứ tài liệu điều tra, xác minh, hồi 17 giờ 40 phút ngày 03/3/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ khám xét người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Trần Thị H (có địa chỉ như nêu trên), kết quả khám xét, thu giữ:

+ 05 (năm) gói chất bột màu trắng được gói bằng nhiều loại giấy khác nhau như: Giấy sách học sinh, giấy màu trắng, túi ni-lông (*Được niêm phong vào 05 phong bì ký hiệu lần lượt là: C, D, E, F, G*).

+ 12 viên nén màu hồng được đựng trong túi nilon màu trắng (*Niêm phong vào bì H*);

+ Số tiền 8.150.000 đồng tiền NHNN Việt Nam;

+ 01 dao tem nhãn hiệu CROMA đã qua sử dụng;

+ 01 áo Vest màu đen, loại áo nam;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

- Hồi 23 giờ 15 phút ngày 03/3/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng KTHS - Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng, viên nén màu hồng thu giữ của H, H như nêu trên, kết quả:

+ Số chất bột màu trắng trong bì A (thu giữ của Trương Ngọc H) có khối lượng là 0,138 gam (*Niêm phong vào bì A1 làm mẫu giám định*);

+ Số chất bột màu trắng, viên nén màu hồng (thu giữ của H) được niêm phong trong phong bì ký hiệu C, D, E, F, G, H có khối lượng lần lượt là: Phong bì C = 0,491 gam, phong bì D = 0,020 gam, phong bì E = 0,139 gam, phong bì F = 1,126 gam, phong bì G = 0,305 gam, phong bì H = 1,258 gam (*Niêm phong lần lượt vào các bì ký hiệu C1, D1, E1, F1, G1, H1*) làm mẫu giám định;

- Tại bản Kết luận giám định số 414/KL-KTHS ngày 11/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng trong các phong bì ký hiệu C1, D1, E1, F1, G1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: Phong bì C1 = 0,491 gam, D1 = 0,020 gam, E1 = 0,139 gam, F1 = 1,126 gam, G1 = 0,305 gam.

+ Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,258 gam.

- Tại bản Kết luận giám định số 415/KL-KTHS ngày 11/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,138 gam.

- Tại cơ quan điều tra, Trần Thị H khai như sau: Bản thân H không nghiện ma túy, nhưng mua ma túy về để bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 01/3/2020, H đi xe buýt đến khu vực ngã ba B thuộc xã C, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp một người đàn ông khoảng 40 đến 45 tuổi, không biết tên, địa chỉ. H hỏi mua ma túy, người đàn ông đó đồng ý và bán cho H 01 gói ma túy và 12 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén màu hồng đều được gói bằng túi ni-lông màu trắng, với tổng số tiền là 1.500.000 đồng. Sau đó, H về nhà lấy gói Heroine trên chia thành 05 gói nhỏ gói bằng các loại như giấy sách học sinh, giấy màu trắng và túi ni-lông rồi đem giấu tại các vị trí khác nhau trong buồng ngủ và giấu 01 gói Heroine gói bằng túi nilông vào túi áo H

đang mặc; 12 viên ma túy tổng hợp trên H cất giấu ở bàn thờ thần tài trong nhà để khi có người mua thì bán. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 03/3/2020, khi H đang ở xã C, huyện Đại Từ thì nhận được cuộc gọi điện thoại của Trương Ngọc H hỏi mua 200.000 đồng Heroine. H đồng ý bán và hẹn Hòa khi nào H về đến nhà sẽ gọi điện báo cho H đến nhà H để mua bán ma túy. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/3/2020, H về đến nhà lấy một phần trong gói Heroine trong túi áo đang mặc trên người ra chia ra làm 03 gói (02 gói bằng giấy sách học sinh, 01 gói bằng giấy bạc màu vàng) cầm trên tay phải, phần còn lại H cất giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi gọi điện thoại cho H đến. Tại cổng nhà H, H đưa 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, H nhận tiền rồi đưa cho H 03 gói Heroine nêu trên; sau khi mua được ma túy H ra về. Đến 17 giờ 40 phút ngày 03/3/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ khám xét người, chỗ ở, địa của với H thu giữ toàn bộ vật chứng và tài sản như nêu trên.

Lời khai nhận của Trần Thị H hoàn toàn phù hợp với lời khai của Trương Ngọc H, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

- Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (Bên trong có mẫu ma túy còn lại sau giám định);

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong chứa vỏ phong bì A, vỏ gói ma túy thu giữ của Trương Ngọc H);

+ 01 Điện thoại di động Itel, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng (thu giữ của H);

+ 01 dao tem nhãn hiệu LORD, đã qua sử dụng;

+ 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt có kích thước 02 x 10 (cm);

+ 06 phong bì niêm phong ký hiệu lần lượt là C1, D1, E1, F1, G1, H1: bên trong có chứa mẫu ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 phong bì C2 bên trong chứa vỏ phong bì C, D, E, F, G, H, vỏ giấy gói ma túy thu giữ của Trần Thị H.

+ 01 dao tem nhãn hiệu CROMA đã qua sử dụng;

+ 01 áo Vest màu đen, loại áo nam;

+ Số tiền 8.150.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam ;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng và tài sản tạm giữ trên hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại Kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSĐT ngày 30/5/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Bị cáo Trương Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội và đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251

BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo H từ 5.000.000 đ đến 7.000.000 đ sung công.

Áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Trương Ngọc H từ 24 đến 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh tụng, các bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị H khai như sau: Bản thân H không nghiện ma túy, nhưng mua ma túy về để bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 01/3/2020, H đi xe buýt đến khu vực ngã ba B thuộc xã C, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp một người đàn ông khoảng 40 đến 45 tuổi, không biết tên, địa chỉ. H hỏi mua ma túy, người đàn ông đó đồng ý và bán cho H 01 gói ma túy và 12 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén màu hồng đều được gói bằng túi ni-lông màu trắng, với tổng số tiền là 1.500.000 đồng. Sau đó, H về nhà lấy gói Heroine trên chia thành 05 gói nhỏ gói bằng các loại như giấy sách học sinh, giấy màu trắng và túi ni-lông rồi đem giấu tại các vị trí khác nhau trong buồng ngủ và giấu 01 gói Heroine gói bằng túi nilông vào túi áo H đang mặc; 12 viên ma túy tổng hợp trên Hoa cất giấu ở bàn thờ thần tài trong nhà để khi có người mua thì bán. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 03/3/2020, khi H đang ở xã C, huyện Đại Từ thì nhận được cuộc gọi điện thoại của Trương Ngọc H hỏi mua 200.000 đồng Heroine. H đồng ý bán và hẹn H khi nào H về đến nhà sẽ gọi điện báo cho H đến nhà H để mua bán ma túy. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/3/2020, H về đến nhà lấy một phần trong gói Heroine trong túi áo đang mặc trên người ra chia ra làm 03 gói (02 gói bằng giấy sách học sinh, 01 gói bằng giấy bạc màu vàng)

cầm trên tay phải, phần còn lại H cất giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi gọi điện thoại cho H đến cổng nhà H để bán ma túy, tại cổng nhà H, H đưa 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, H nhận tiền rồi đưa cho H 03 gói Heroine nêu trên; sau khi mua được ma túy H ra về, việc Hoa bán ma túy cho H không ai chứng kiến. Sau khi bán ma túy cho H xong, cơ quan điều tra có phát hiện Hòa tàng trữ ma túy và bắt giữ H, khám xét nhà H thu giữ số ma túy còn lại và các vật chứng khác.

Bị cáo Trương Ngọc H khai nhận khoảng 12 giờ 20 phút ngày 03/3/2020, bị cáo có gọi điện cho H hỏi mua ma túy để sử dụng cho bản thân thì H nói đang ở xã C, huyện Đại Từ, khi nào H về thì H gọi. Khoảng 30 phút sau bị cáo nhận được điện thoại của H nói đến để H bán ma túy và H hẹn bị cáo đến cổng nhà H tại xóm T, xã B, huyện Đại Từ để H bán ma túy cho, sau đó bị cáo đến cổng nhà H để gặp H, tại cổng nhà H bị cáo đưa cho H 200.000 đ để mua ma túy, H đưa cho bị cáo 03 gói ma túy, mua được ma túy bị cáo mang về sử dụng, trên đường đi sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã B bắt giữ bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định... Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/3/2020 tại cổng nhà Trần Thị H xóm T, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Trần Thị H đã có hành vi bán trái phép cho Trương Ngọc H 03 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 03/3/2020 tại xóm T, xã B, huyện Đại Từ Trương Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép 0,138 gam Heroine. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hành vi của H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**Nội dung điều luật như sau:**

***"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy***

*"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"..*

**Điều 249 Bộ luật hình sự:**

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*.....*

*c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi nguy hiểm cho xã hội đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp làm gia tăng

tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung, bị cáo Hòa là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố ý tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra trong quá trình nghị án HĐXX xem xét tình tiết bị cáo H, H có bố để được tặng thưởng Huy chương, Huân chương kháng chiến hạng nhất nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của các bị cáo thấy các bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động nhưng các bị cáo không phát huy được bản chất sẵn có của người lao động để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội, bị cáo Hoa vì hám lợi nhuận bất chính lao vào con đường phạm tội, bị cáo Hòa vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[7] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách độc lập nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chính về hành vi của mình.

[8] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo H từ 30 đến 36 tháng tù, bị cáo H từ 18 đến 24 tháng tù, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và mang tính đấu tranh, phòng ngừa chung là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo H thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đ đến 10.000.000 đ nộp ngân sách nhà nước là phù hợp, đối với bị cáo H do hành vi tàng trữ nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, không nhằm mục đích thu lời bất chính cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H.

[10] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (Bên trong có mẫu ma túy còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong chứa vỏ phong bì A, vỏ gói ma túy thu giữ của Trương Ngọc H; 01 dao tem nhãn hiệu LORD, đã qua sử dụng và 01 dao tem nhãn hiệu CROMA đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt có kích thước 02 x 10 (cm); 06 phong bì niêm phong ký hiệu lần lượt là C1, D1, E1, F1, G1, H1 bên trong có chứa mẫu ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì C2 bên trong chứa vỏ phong bì C, D, E, F, G, H vỏ giấy gói ma túy thu giữ của Trần Thị H và 01 áo Vest màu đen, loại áo nam;

- Tạm giữ số tiền 8.150.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (thu giữ của bị cáo H) để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, đã qua sử dụng (thu giữ của H) và 01 Điện thoại di động IteL, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng (thu giữ của H).

- Buộc bị cáo H nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đ (là tiền bán ma túy cho H) do thu lời bất chính.

Về nguồn gốc số Heroine H bán cho H và số Heroine và Methamphetamine thu giữ khi khám xét, H khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực B, xã C, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch, tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông nêu trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật nộp ngân sách nhà nước.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS (Đối với bị cáo Hoa); Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS (Đối với bị cáo Hòa) và Điều 47 của BLHS năm 2015 (đối với cả hai bị cáo); Các Điều 106, 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (đối với cả hai bị cáo); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Trương Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt: Trần Thị H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/3/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Trần Thị H 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt Trần Thị H 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt: Trương Ngọc H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/3/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Trương Ngọc H 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (Bên trong có mẫu ma túy còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong chứa vỏ phong bì A, vỏ gói ma túy thu giữ của Trương Ngọc H; 01 dao tem nhãn hiệu LORD, đã qua sử dụng và 01 dao tem nhãn hiệu CROMA đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt có kích thước 02 x 10 (cm); 06 phong bì niêm phong ký hiệu lần lượt là C1, D1, E1, F1, G1, H1 bên trong có chứa



mẫu ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì C2 bên trong chứa vỏ phong bì C, D, E, F, G, H vỏ giấy gói ma túy thu giữ của Trần Thị H và 01 áo Vest màu đen, loại áo nam;

- Tạm giữ số tiền 8.150.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (thu giữ của bị cáo H) để đảm bảo việc thi hành án.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, đã qua sử dụng (thu giữ của H) và 01 Điện thoại di động ITEL, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng (thu giữ của H).

- Buộc bị cáo H nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đ (là tiền bán ma túy cho H) do thu lời bất chính.

(Tình trạng theo Quyết định chuyển vật chứng số 39/QĐ-VKSĐT ngày 30/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị H, Trương Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (4b);
- Các Bị cáo;
- Thông báo cho UBND xã B;
- Lưu hồ sơ + VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÀO NGỌC HẢI**